

Số: 41/2025/QĐ-UBND

An Giang, ngày 05 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Quan trắc và Kỹ thuật tài nguyên môi trường trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh An Giang

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Thông tư số 05/2021/TT-BTNMT ngày 29 tháng 5 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 217/TTr-SNNMT ngày 22 tháng 4 năm 2025;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Quan trắc và Kỹ thuật tài nguyên môi trường trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh An Giang.

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Trung tâm Quan trắc và Kỹ thuật tài nguyên môi trường (sau đây viết tắt là Trung tâm) là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh An Giang, có chức năng thực hiện: đo đạc và bản đồ; tài nguyên nước, tài nguyên khoáng sản, môi trường, hồ sơ địa chính và tư vấn lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, phân hạng đất đai, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai, xác định giá đất, thống kê, kiểm kê đất đai, điều tra, đánh giá đất đai phục vụ công tác quản lý nhà nước về tài nguyên môi trường; tư vấn, xây dựng, vận hành các công trình xử lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy

hại và thực hiện các hoạt động tư vấn, dịch vụ sự nghiệp công về chuyển giao công nghệ, kỹ thuật tài nguyên và môi trường theo quy định của pháp luật.

2. Trung tâm có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng theo quy định của pháp luật.

3. Trung tâm chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác chuyên môn của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Khảo sát, lập đề án, dự án, thiết kế kỹ thuật - dự toán công trình đo đạc và bản đồ, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai, địa giới hành chính, quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất.

2. Kiểm tra nghiệm thu chất lượng công trình, sản phẩm đo đạc bản đồ cơ bản, chuyên đề thuộc các lĩnh vực của ngành tài nguyên và môi trường.

3. Đo vẽ, thành lập bản đồ địa hình, bản đồ địa chính các tỷ lệ; đo vẽ, thành lập bản đồ địa giới hành chính các cấp; xây dựng cơ sở dữ liệu đo đạc và bản đồ.

4. Đo lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất phục vụ công tác giao cấp đất, cho thuê đất, thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giải quyết tranh chấp đất đai cho tổ chức, hộ gia đình và cá nhân.

5. Tư vấn xây dựng các loại bản đồ hiện trạng sử dụng đất, thống kê, kiểm kê đất đai, tư vấn xây dựng bản đồ hành chính cấp huyện, xã.

6. Tư vấn lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất các cấp; điều tra, đánh giá đất đai; phân hạng đất; điều tra về nông hóa, thổ nhưỡng; tư vấn thực hiện đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai, thiết kế phân lô đất ở, đất chuyên dùng, lập hồ sơ địa giới hành chính các cấp theo quy định.

7. Điều tra, khảo sát, đánh giá và tư vấn trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; điều tra, khảo sát, thăm dò, đánh giá trữ lượng, chất lượng khoáng sản, làm vật liệu xây dựng thông thường.

8. Tư vấn xây dựng công trình xử lý nước sinh hoạt, nước thải, chất thải rắn sinh hoạt; chất thải rắn công nghiệp, thông thường, chất thải nguy hại theo quy định của pháp luật.

9. Tư vấn lập quy hoạch, lập phương án bảo vệ, thăm dò, khai thác và sử dụng tài nguyên khoáng sản, lập hồ sơ cấp, gia hạn, thu hồi, trả lại giấy phép thăm dò khoáng sản, giấy phép khai thác khoáng sản; lập hồ sơ chuyển nhượng quyền thăm dò, quyền khai thác khoáng sản; lập hồ sơ trả lại một phần diện tích khu vực thăm dò, khai thác khoáng sản; lập đề án đóng cửa mỏ; hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản; tư vấn khảo sát thực địa, lấy mẫu trên mặt đất để lựa chọn diện tích và lập đề án thăm dò khoáng sản; lập báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; đo đạc, cảnh báo sạt lở đất bờ sông theo quy định; đo đạc hiện trạng địa hình đáy sông, đánh giá trữ lượng khoáng sản tại các khu mỏ và thực hiện cung cấp dịch vụ sự nghiệp công khác trong lĩnh vực khoáng sản. Tư vấn lập hồ sơ, thủ tục liên quan đến lĩnh vực tài nguyên nước.

10. Điều tra khảo sát xác định vùng cấm, tạm cấm hoạt động khoáng sản phục vụ nhiệm vụ quản lý nhà nước theo yêu cầu khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao.

11. Tư vấn lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật; lập, điều chỉnh sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại theo quy định của pháp luật; thực hiện hoàn thành công trình bảo vệ môi trường của dự án; lập báo cáo đề xuất cấp, cấp lại, cấp đổi, điều chỉnh giấy phép môi trường và đăng ký môi trường theo quy định của pháp luật; lập báo cáo vận hành thử nghiệm công trình bảo vệ môi trường; tiếp nhận, xử lý số liệu quan trắc tự động liên tục đối với nguồn thải, nguồn ô nhiễm; kiểm tra, giám sát hoạt động quan trắc định kỳ đối với nguồn thải, nguồn ô nhiễm theo quy định.

12. Lập, xây dựng chương trình, kế hoạch, đề án, dự án xử lý ô nhiễm, cải tạo và phục hồi chất lượng môi trường theo quy định của pháp luật; xây dựng kế hoạch, dự toán thu gom rác thải sinh hoạt theo quy định; tổ chức thực hiện công tác bảo vệ môi trường làng nghề theo quy định của pháp luật.

13. Thực hiện kiểm kê, quan trắc môi trường, lập báo cáo đa dạng sinh học; Xây dựng kế hoạch phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường; cải tạo phục hồi môi trường sau sự cố theo quy định của pháp luật.

14. Lập, xây dựng, quản lý hệ thống quan trắc môi trường, thực hiện quan trắc môi trường, thông tin về chất lượng môi trường, cảnh báo về ô nhiễm môi trường theo quy định của pháp luật; lập, xây dựng, quản lý dữ liệu, thông tin và xây dựng báo cáo về môi trường; thực hiện các chỉ tiêu thống kê môi trường theo quy định của pháp luật.

15. Thiết kế và thi công các hệ thống xử lý nước sạch, nước thải, khí thải, chất thải rắn, chất thải nguy hại; quan trắc hiện trạng môi trường, xử lý các số liệu về chất lượng môi trường theo quy định; thu mẫu môi trường, quan trắc hiện trường; phân tích mẫu môi trường, phân tích các chỉ tiêu về thành phần môi trường phục vụ đánh giá chất lượng đất, nước, không khí, bùn thải, chất thải rắn, các thành phần môi trường khác theo quy định của pháp luật.

16. Tham gia, phối hợp thực hiện các đề tài, dự án, nhiệm vụ về tài nguyên môi trường trong và ngoài tỉnh (theo chỉ đạo của cơ quan chủ quản hoặc cơ quan có thẩm quyền): hợp tác liên doanh, liên kết và nhận tài trợ của các tổ chức cá nhân góp vốn bằng tiền, tài sản, giá trị quyền sở hữu trí tuệ để tiến hành hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và dịch vụ tư vấn về kỹ thuật môi trường theo quy định của pháp luật.

17. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo chức năng, nhiệm vụ được giao, bảo đảm phù hợp với năng lực của Trung tâm theo quy định của pháp luật về quan trắc, kỹ thuật tài nguyên môi trường, nghiệp vụ đo đạc bản đồ, lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, kiểm kê đất đai, xác định giá đất, đánh giá phân hạng đất; thực hiện ký kết các hợp đồng nghiên cứu, kinh tế - kỹ thuật theo quy định của pháp luật.

18. Hợp tác, liên kết với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh để thực hiện các hoạt động nghiên cứu khoa học và tư vấn, triển khai thực hiện các chương

trình, đề án, dự án chuyển giao công nghệ kỹ thuật thuộc lĩnh vực tài nguyên đất, khoáng sản và xử lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp, thông thường, chất thải nguy hại theo quy định của pháp luật.

19. Thực hiện ký kết các hợp đồng kinh tế và các hoạt động tư vấn, dịch vụ theo quy định của pháp luật với các tổ chức, cá nhân có nhu cầu trong lĩnh vực đo đạc bản đồ và các lĩnh vực khác thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm trên cơ sở định mức kinh tế - kỹ thuật do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành hoặc theo mức giá thỏa thuận đối với các dự án không thuộc nguồn vốn từ ngân sách theo quy định của pháp luật.

20. Tổ chức thực hiện công tác quản lý tổ chức, biên chế, vị trí việc làm, viên chức, người lao động, tài chính, tài sản thuộc Trung tâm theo quy định của pháp luật.

21. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định pháp luật.

22. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường giao và theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Trung tâm Quan trắc và Kỹ thuật tài nguyên môi trường gồm Giám đốc và không quá 03 Phó Giám đốc.

a) Giám đốc là người đứng đầu Trung tâm, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, trước pháp luật về việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn của Trung tâm và chức năng, nhiệm vụ được giao.

b) Các Phó Giám đốc là người giúp Giám đốc phụ trách, theo dõi, chỉ đạo một số mặt công tác, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, trước Giám đốc Trung tâm và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc vắng mặt, Phó Giám đốc được Giám đốc ủy quyền điều hành các hoạt động của Trung tâm.

c) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ chính sách đối với Giám đốc và Phó Giám đốc Trung tâm do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường quyết định theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ gồm 06 phòng:

a) Phòng Hành chính - Kế hoạch.

b) Phòng Thẩm định.

c) Phòng Nghiệp vụ tổng hợp.

d) Phòng Quan trắc môi trường.

đ) Phòng Phân tích môi trường.

e) Phòng Tư vấn đất đai.

3. Biên chế viên chức và số lượng người làm việc của Trung tâm theo Đề án vị trí việc làm được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định hiện hành. Trong trường hợp cần thiết, để đáp ứng nhu cầu công việc phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị, đơn vị sẽ tiến hành hợp đồng lao động với người lao động theo quy định của pháp luật.

4. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ chính sách đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng thuộc Trung tâm do Giám đốc Trung tâm quyết định và phân cấp quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 5 năm 2025.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

1. Giám đốc Trung tâm Quan trắc và Kỹ thuật tài nguyên môi trường có trách nhiệm:

- a) Tổ chức triển khai việc thực hiện Quyết định này.
- b) Ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ cụ thể của các phòng chuyên môn và các tổ chức trực thuộc Trung tâm.
- c) Ban hành Quyết định ban hành Quy chế làm việc của Trung tâm, nội quy cơ quan, các quy định khác có liên quan theo đúng quy định của pháp luật.
- d) Tham mưu, xây dựng Đề án vị trí việc làm của Trung tâm trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường xem xét, trình cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định.

2. Trong quá trình thực hiện Quyết định này, nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc, Giám đốc Trung tâm Quan trắc và Kỹ thuật tài nguyên môi trường có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan có liên quan trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường đề xuất, kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định việc điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung Quyết định này cho phù hợp với nhu cầu thực tiễn và quy định của pháp luật hiện hành.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính-Bộ Tư pháp;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hồ Văn Mừng